

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HSST
Ngày: 26/5/2017

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Minh**

2. Bà **Trần Thị Thu Vân**

- T ký phiên tòa: Bà **Trần Thùy My** – T ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hải Đạt** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ **Trần Long Đ**, sinh năm 1997; Nơi Tòng trú: Ấp Trường Lợi A, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn L (sống) và bà Mai Thị T (sống); Chị ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1995); Vợ: Lê Mộng Chúc X; Tiền án: Chưa; Tiền sự: 01 lần vào ngày 20/12/2016 Công an xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng hành vi trộm cắp tài sản (nộp phạt ngày 18/01/2017).

Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2016, đang bị tạm giam. (*Có mặt*).

2/ **Phạm Hoàng P**, sinh năm 1993; Nơi Tòng trú: Ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không. Con ông Phạm Văn G (sống) và bà Võ Thúy L (sống); có 01 người chị sinh năm 1989; Vợ: Nguyễn Thị ThA N; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 21/12/2016, đang bị tạm giam. (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ **Võ Thúy L** (Mẹ bị cáo P), sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Trường Hòa, xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2/ **Dương Tuyết P**, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 129, đường Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3/ **Phạm Diệp A T**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 17, đường Cách mạng tháng tám, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: **Châu Tâm A**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 66/19, đường Cách mạng tháng tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 21/12/2016 Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an quận Ninh Kiều kết hợp với Công an phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ bắt quả tang Trần Long Đ, Phạm Hoàng P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại tổ 1, khu vực 3 phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, TP.Cần Thơ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô biển số 65B1-021.04.

Tại bản kết luận số 68/KL-PC45 ngày 27/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột màu trắng trong gói ni lon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Long Đ có trọng lượng 0,1469 gram Heroin.

Trước cơ quan điều tra Trần Long Đ và Phạm Hoàng P khai nhận mua ma túy của một người tên Tùng ở Bình Minh không rõ địa chỉ với giá 240.000 đồng. Rồi P và Đ chạy về Cần Thơ thì Đ chia ra 01 gói Đ cất trong túi áo khoác, còn 01 gói Đ và P cùng sử dụng thì bị bắt quả tang.

Đối với người tên Tùng bán ma túy cho Đ và P do không rõ họ tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào chứng minh được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô biển số 65B1-021.04 là của Chị Võ Thúy L mẹ ruột Phạm Hoàng P. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị L.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 13/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều đã truy tố các bị cáo Trần Long Đ và Phạm Hoàng P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Long Đ và Phạm Hoàng P đều thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến bào chữa.

Ông Trần Văn L (Cha bị cáo Trần Long Đ) là Cựu chiến binh có đơn xin G nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa,

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Long Đ và Phạm Hoàng P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Đ có cha là cựu chiến binh nên xem xét áp dụng tình tiết G nhẹ cho bị cáo Đ theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Trần Long Đ và Phạm Hoàng P từ mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo đều biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử G nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ, chăm lo cho gia đình và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Kiểm sát viên nhân dân quận Ninh Kiều, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Trần Long Đ do nghiện ma túy nên đã chủ động cùng bị cáo Phạm Hoàng P mua ma túy để sử dụng. Các bị cáo đã mua 02 gói ma túy (loại Heroin) của người tên Tùng với giá 240.000 đồng, khi mua xong bị cáo Đ đã cất giữ ma túy trong túi áo khoác Jean bên trái để tìm chỗ sử dụng. Đến tổ 1, khu vực 3, phường Cái Khế, quận Ninh

Kiều, thành phố Cần Thơ bị cáo Đ đã tiến hành chia nhỏ 01 gói ma túy để cùng bị cáo P sử dụng và cất giữ 01 gói còn lại. Khi các bị cáo đang sử dụng chưa hết phần ma túy đã chia thì bị Lực lượng Công an bắt giữ. Khi bị bắt kiểm tra trên người bị cáo Đ có 01 gói ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng. Như vậy, bị cáo Trần Long Đ đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy trong túi áo khoác nhằm mục đích để sử dụng. Theo kết luận giám định số 68/KL-PC45 ngày 27/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột màu trắng trong gói ni lon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Long Đ có trọng lượng 0,1469 gram Heroin. Do đó, bị cáo Trần Long Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Hoàng P đã cùng bị cáo Đ thống nhất cùng ma túy để mua về sử dụng và cất giữ ma túy bất hợp pháp trên người. Nên bị cáo P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm.

Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi trực tiếp xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, trật tự xã hội và sức khỏe cộng đồng.

- Về tình tiết G nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Trần Long Đ: “Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đ chưa có tiền án, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cha của bị cáo là cựu chiến binh có công với nước. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết G nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự”.

Đối với bị cáo Phạm Hoàng P: “Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo P không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết G nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự”.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết G nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện học tập, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội sau này. Vì vậy, mỗi bị cáo phải chịu từng hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình. Do đó, mức án đề nghị của Kiểm sát viên đối với mỗi bị cáo là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu

một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Và lại, các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về vật chứng*: Khi các bị cáo bị bắt, Cơ quan Công an thu giữ 01 gói ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 xe mô tô biển số 65B1-021.04.

- *Về xử lý vật chứng*: 01 gói ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, có tổng trọng lượng là 0,1469 gram có Heroin (Trọng lượng còn lại sau giám định 0,0750 gram) là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 65B1-021.04 là của chị Võ Thúy L mẹ ruột Phạm Hoàng P. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị L đúng pháp luật nên ghi nhận. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người tên Tùng, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo Trần Long Đ và Phạm Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

- **Trần Long Đ** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- **Phạm Hoàng P** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng: Điều 20, khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Long Đ **02 (hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2016.

+ Bị cáo Phạm Hoàng P **02 (hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2016.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng.

+ Đối với 01 xe mô tô biển số 65B1-021.04 là của chị Võ Thúy L mẹ ruột Phạm Hoàng P. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị L, đúng pháp luật nên ghi nhận. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, G, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Long Đ và bị cáo Phạm Hoàng P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi

